

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày: 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Sô Tha

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Hữu Thanh
- Bà Sơn Thị Thiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Thạch Thanh, sinh ngày 25/5/2005; Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P, sinh năm 1980 và bà Thạch Thị P1 (đã chết); Vợ, con chưa có; A, chị, em ruột 02 người lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ hình sự ngày 05/10/2024 đến ngày 10/10/2024 thì bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Ông Nguyễn Trường T1 - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T, có mặt.

2. Kim Chùme, sinh ngày 01/01/2005. Nơi cư trú và nơi ở: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Sô N, sinh năm 1965 và bà Kiên Thị Sa M, sinh năm 1966; Vợ, con chưa có; Anh, chị, em ruột 05 người lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị tạm giữ hình sự ngày 05/10/2024 đến ngày 10/10/2024 thì bị khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim C:* Bà Kim Thị Mỹ H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1973 - Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Trần Hữu P2, sinh năm 1967- Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Thạch D, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Thạch T và bị cáo Kim C có mối quan hệ bạn bè, thường xuyên qua lại với nhau đến khoảng 11 giờ ngày 04/10/2024, bị cáo C đến nhà bị cáo T tại ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh để chơi. Do không có tiền tiêu xài, bị cáo T rủ bị cáo C đi tìm tài sản là mô-tơ bơm nước của người dân lắp đặt trong ao hồ ven đường để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo C đồng ý. Lúc này, cả 02 bị cáo cùng bàn bạc với nhau sẽ đi khảo sát tìm tài sản trộm trước sau đó đợi đến khi trời tối sẽ mang theo dụng cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi bàn bạc thống nhất với nhau xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, màu hồng, biển kiểm soát 84B2- 003.55 của bị cáo T chở bị cáo C đi tìm tài sản trộm trên địa bàn huyện C và huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc tìm kiếm tài sản trộm cắp, bị cáo T và bị cáo C phát hiện 01 cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu CÁ SẤU, màu xanh, công suất 1,5HP, có 01 đầu hút của ông Trần Hữu P2 ngụ ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu HATAVINA, màu xám, công suất 2HP, có 02 đầu hút của ông Nguyễn Xuân H1 ngụ tại ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh đang lắp đặt trên bờ ao, không có ai trông coi, quản lý nên bị cáo T và bị cáo C thống nhất đợi đến đêm tối sẽ điều khiển xe đến lấy trộm. Sau khi đi khảo sát xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo C quay trở về nhà bị cáo C tại ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh để ăn uống, nghỉ ngơi và chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm: 02 cây kéo bằng kim loại, phần cán được bọc vỏ nhựa màu đen, có cùng kích thước 22cm x 10cm, một cái giỏ xách bằng nylon màu vàng - đỏ và 03 cái lưới cửa bằng kim loại, kích thước 30cm x 0,2cm.

Sau khi chuẩn bị xong, đến khoảng hơn 00 giờ ngày 05/10/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô nêu trên chở bị cáo C đến địa điểm đã chọn để thực hiện hành vi trộm cắp, khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo T phân công bị cáo C đứng ở ngoài đường nhựa để trông xe và canh giới, còn bị cáo T trực tiếp đi đến vị trí để mô-tơ của ông P2 rồi lén lút dùng cây kéo đã chuẩn bị trước đó cắt dây điện của mô-tơ, cắt xong T tiếp tục dùng tay vặn để tách rời ống nước với mô-tơ, sau đó mang ra để vào trong giỏ xách rồi điều khiển xe chở bị cáo C đến khu vực tỉnh lộ 915 thuộc ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh tiếp tục trộm cắp 01 cái mô-tơ của ông H1. Khi đến nơi, bị cáo T và bị cáo C cùng đi

đến vị trí để mô-tơ, bị cáo C dùng cây kéo cắt dây điện của mô-tơ rồi tiếp tục dùng lưỡi cưa để cưa tách rời một đầu ống nước với mô-tơ, đồng thời bị cáo T cũng dùng lưỡi cưa để cưa tách rời một đầu ống nước còn lại với mô-tơ. Sau khi đã lấy trộm được hai cái mô-tơ trên, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo C về nhà bị cáo T để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường Q thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì cả hai bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật cùng toàn bộ dụng cụ, phương tiện nêu trên.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản ngày 05/10/2024:

- 01 (Một) cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu CÁ SẤU, màu xanh, công suất 1,5HP, có 01 đầu hút, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng.
- 01 (Một) cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu HATAVINA, màu xám, công suất 2HP, có 02 đầu hút, đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng tài sản bị thiệt hại trị giá 2.500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, 02 bị cáo T và C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

- Ngày 18/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 (Một) cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu CÁ SẤU, màu xanh, công suất 1,5HP, có 01 đầu hút, đã qua sử dụng; 01 (một) cái mô-tơ bơm nước, nhãn hiệu HATAVINA, màu xám, công suất 2HP, có 02 đầu hút, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, màu hồng, số máy: VTT1P52FMH072700, số khung: VLMDCHO22HV072700, biển kiểm soát 84B2- 003.55, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 867251050563783, số IMEI 2: 867251050563791, có gắn sim với số thuê bao 0383327618, đã qua sử dụng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, phần cán được bọc vỏ nhựa màu đen, có cùng kích thước 22cm x 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái giỏ xách bằng nilon màu vàng - đỏ, đã qua sử dụng và 03 (ba) cái lưỡi cưa bằng kim loại, kích thước 30cm x 0,2cm, đã qua sử dụng từ bị cáo Thạch T.

+ 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 866522065968774, số IMEI 2: 866522065968766, có gắn hai sim với số thuê bao 0866444890 và 0336349562, đã qua sử dụng từ bị cáo Kim C.

- Ngày 20/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trao trả lại 02 mô tô bơm nước cho chủ sở hữu ông Trần Hữu P2 và ông Nguyễn Xuân H1. Đến ngày 02/12/2024 thì Quyết định trao trả lại 02 điện thoại di động cho 02 bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội. Riêng các vật chứng còn lại thì nhập kho vật chứng tại Nhà tạm giữ Công an huyện T để quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố các bị cáo Thạch T, Kim C về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch T, Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo thừa nhận những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là hoàn toàn đúng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Hữu P2 và ông Nguyễn Xuân H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu hai bị cáo T và C phải bồi thường thiệt hại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Thạch T và Kim C, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thạch T và Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 58, Điều 38 và Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Kim C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, phần cán được bọc vỏ nhựa màu đen, có cùng kích thước 22cm x 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái giỏ xách bằng nilon màu vàng - đỏ, đã qua sử dụng và 03 (ba) cái lưỡi cưa bằng kim loại, kích thước 30cm x 0,2cm, đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô biển kiểm soát 84B2- 003.55 mà bị cáo T dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T trình bày do bị cáo mua của một người làm thuê chung cách đây khoảng 01 năm, hiện tại bị cáo không nhớ rõ họ tên và địa chỉ người này nhưng quá trình điều tra xác định người đứng tên chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B2- 003.55 là ông Nguyễn Trường G, sinh ngày 21/10/1981, cư trú ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng chưa sang tên chủ sở hữu và cam kết sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu nếu có căn cứ là xe bị cáo trộm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thạch T và Kim C.

Các bị cáo không phát biểu tự bào chữa:

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch T phát biểu: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, phạm tội do lạc hậu, chưa có tiền án, tiền sự,

bị cáo là người dân tộc khmer, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, việc am hiểu pháp luật bị hạn chế. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, m khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Kim C phát biểu: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả bị hại, bị cáo là người dân tộc khmer, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, việc am hiểu pháp luật bị hạn chế. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường; về án phí: đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Xét thấy bị cáo Thạch T là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, xác định địa điểm nên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo cố ý phạm tội chứ không nhất thời phạm tội do lạc hậu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có khả năng cải tạo ngoài xã hội nên căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2022 thì tình tiết của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và không đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng, bị cáo đã biết sai muốn sớm về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo Kim C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T và Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 00 giờ ngày 05/10/2024 sau khi bị cáo bàn bạc thống nhất với nhau việc chọn địa điểm và tài sản để trộm cắp, bị cáo T và bị cáo C có hành vi lén lút trộm

cấp 01 (một) mô-tơ bơm nước, trị giá 300.000 đồng của ông Trần Hữu P2 ngụ tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày bị cáo T và bị cáo C tiếp tục trộm cấp 01 (một) mô-tơ bơm nước, trị giá 2.200.000 đồng của ông Nguyễn Xuân H1 ngụ tại ấp V, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, tổng cộng giá trị thiệt hại 2.500.000 đồng. Khi cả 02 bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà bị cáo T trên Quốc lộ E, đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền một cách bất chính nên đã cố tình lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch T và Kim C có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò, vị trí từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng tính chất giản đơn, bị cáo Thạch T là người rủ rê, khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội nên có vai trò chính; bị cáo Kim C cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là vụ lợi, nhằm thu lợi bất chính. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân và của địa phương thì hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nhằm để có đủ thời gian cho các bị cáo nhận thức được việc làm sai trái của mình mà lao động, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với những hành vi tương tự.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả cho các bị hại, là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt. Quan điểm người bào chữa đề nghị cho bị cáo Kim C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm người bào chữa đề nghị cho bị cáo Thạch T được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội do lạc hậu là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Hữu P2 và ông Nguyễn Xuân H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 (Hai) cây kéo bằng kim loại, phần cán được bọc vỏ nhựa màu đen, có cùng kích thước 22cm x 10cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) cái giỏ xách bằng nilon màu vàng - đỏ, đã qua sử dụng và 03 (Ba) cái lưỡi cưa bằng kim loại, kích thước 30cm x 0,2cm, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 84B2- 003.55 mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với xe mô tô trên bị cáo T trình bày do bị cáo mua của một người làm thuê chung cách đây khoảng 01 năm, hiện tại bị cáo không nhớ rõ họ tên và địa chỉ người này. Qua điều tra xác định người đứng tên chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B2- 003.55 là ông Nguyễn Trường G, sinh ngày 21/10/1981, cư trú ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nhưng hiện tại ông G không có mặt ở địa phương nên không tiến hành làm việc được. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo T cam kết xe mô tô nêu trên là do bị cáo mua không phải xe do bị cáo trộm nếu sai bị cáo sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ sở hữu nếu có căn cứ là xe do bị cáo trộm.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Thạch T và Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thạch T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Kim C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) cây kéo bằng kim loại, phần cán được bọc vỏ nhựa màu đen, có cùng kích thước 22cm x 10cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) cái giỏ xách bằng nylon màu vàng - đỏ, đã qua sử dụng và 03 (Ba) cái lưỡi cưa bằng kim loại, kích thước 30cm x 0,2cm, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sino Hongda, màu hồng, số máy: VTT1P52FMH072700, số khung: VLMDCHO22HV072700, biển kiểm soát 84B2- 003.55, đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thạch T và Kim C.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- CQTHAHS CA huyện Trà Cú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

Sơn Thị Sô Tha